

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ PHƯƠNG

THÉ GIỚI NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT  
*NHỮNG NGÃ TƯ VÀ NHỮNG CỘT ĐÈN (TRẦN DẦN)*

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng, Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGÔ MINH HIỀN**

**Phản biện 1: PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

**Phản biện 2: TS. BÙI CÔNG MINH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 5 năm 2013

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nhà văn, văn nghệ sĩ phải là người có chiều sâu tư tưởng và có bản lĩnh cách tân nghệ thuật độc đáo. Tác phẩm của họ phải chứa đựng những giá trị về quan điểm, tư tưởng, cách nhìn nhận về cuộc sống và phải được diễn đạt bằng những hình thức phong phú, mới mẻ để thu hút người đọc, nâng mũi cảm của người đọc lên một tầm cao mới. Để làm được điều này, người nghệ sĩ phải sống thật sâu với nghề, với đời, với người. Như vậy, một nhà văn, một văn nghệ sĩ chân chính, phải vừa là nhà tư tưởng, nhà đạo đức, nhà triết học, nhà lý luận, nhà mỹ học; đồng thời phải là người có tố chất nghệ sĩ thực thụ, mang tính thiên bẩm bởi “Người ta sinh ra là nghệ sĩ hay không, chứ không thể học tập mà thành được...; họ là những cái sinh sản bất ngờ, những cái đột nhiên kì dị và ghê gớm, của vũ trụ” [29, tr.110].

Trần Dần là một trong những nhà thơ, nhà văn như thế. Ông vừa có tố chất bẩm sinh lại vừa có tư tưởng tiên bộ và bản lĩnh cách tân nghệ thuật của người nghệ sĩ chân chính. Với mong muốn được cống hiến hết mình cho nghệ thuật, ông đã không ngừng tìm tòi, sáng tạo những cách thể hiện mới mẻ, những hình tượng nghệ thuật độc đáo. Với ông, nghệ thuật đích thực là phải đấu tranh, phải khai hoang, phải thử nghiệm và trải nghiệm đến cùng cho dù phải chịu nhiều thiệt thòi, âm ức. Vì thế, trải nghiệm và thử nghiệm luôn song hành trong các tác phẩm của ông để “làm mới” văn học, để văn học Việt Nam trở thành một bộ phận đồng đẳng của văn học thế giới.

Tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* ra mắt bạn đọc năm 2011 sau 44 năm nằm chờ, đã tạo được tiếng vang trong dư

luận, được Hội Nhà văn Hà Nội bầu chọn là cuốn tiểu thuyết hay nhất năm 2011 và được trao *Giải thưởng Văn học* trong năm. Cuốn tiểu thuyết “kỳ biệt” này thực sự khiến các nhà nghiên cứu, phê bình quan tâm vì sự hấp dẫn, mới mẻ, độc đáo của nó ở cả nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật. Giá trị nội dung của tiểu thuyết không chỉ dừng lại ở việc phản ánh hiện thực con người và cuộc sống của thời đại mà còn khám phá hiện thực chiều sâu trong tâm hồn con người trong sự vận động, biến đổi của hoàn cảnh. Bên cạnh đó, hình thức của tác phẩm cũng được cách tân ở nhiều phương diện nghệ thuật: trần thuật, không gian, thời gian, ngôn ngữ, giọng điệu tạo nên nét đặc sắc riêng của tiểu thuyết.

Tuy nhiên, đến nay, việc nghiên cứu tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* vẫn còn hạn chế ở một số phương diện về nội dung và nghệ thuật. Vì vậy, với mong muốn làm sáng tỏ thêm những phương diện chưa được khám phá của tiểu thuyết để đánh giá đúng giá trị của *Những ngã tư và những cột đèn* và phong cách của Trần Dần cũng như vị trí của ông trong nền văn xuôi Việt Nam, chúng tôi chọn đề tài: *Thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Những ngã tư và những cột đèn (Trần Dần)*.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

### **2.1. Những nghiên cứu về tác phẩm của Trần Dần nói chung:**

Văn chương Trần Dần luôn thu hút giới nghiên cứu văn học bởi sự cách tân độc đáo ở cả phương diện nội dung và nghệ thuật. Những công trình nghiên cứu về các sáng tác của ông hiện nay khá nhiều. Trước hết, cần kể đến các bài viết: *Gặp gỡ Trần Dần:*

*Đối thoại mắt ngủ* (Hoàng Phủ Ngọc Tường), *Nghiên cứu xã hội học về trường hợp Trần Dần* (Phùng Ngọc Kiên), *Trần Dần - nhà cách tân thơ Việt* (Nguyễn Trọng Tạo), *Quan niệm nghệ thuật thơ ca của Trần Dần*, *Lê Đạt nhìn từ phương diện tiếp nhận* (Hoàng Thị Huệ)... giúp độc giả bước đầu nhận diện chân dung và ghi nhận khả năng sáng tạo của Trần Dần trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, một trong những ca đặc biệt nhất của văn học Việt Nam. Tiếp đến là những bài viết *Thủ lĩnh trong bóng tối* (Phạm Thị Hoài), *Cái nôi bao giờ và ở đâu cũng hiếm* (Phong Lê), *Đọc lại tiểu thuyết Người người lớp lớp* (Tôn Phương Lan),... đi sâu hơn khám phá các sáng tác của Trần Dần nhằm khẳng định giá trị nổi bật ở từng tác phẩm cụ thể. Đặc biệt, những bài nghiên cứu kỹ công của các nhà nghiên cứu văn học uy tín trong ngành như *Trần Dần, một thi trình sạch I, II* của tác giả Đỗ Lai Thúy, *Đọc thoại Trần Dần* của tác giả Khánh Phương, *Maiakôpxki và Trần Dần, những tương đồng và dị biệt* của tác giả Nguyễn Phương... đã soi chiếu văn chương Trần Dần từ nhiều góc độ để đi đến công nhận bản lĩnh sáng tạo và phong cách đa bội Trần Dần trong quá trình cách tân văn học nước nhà.

## **2.2. Những nghiên cứu về tác phẩm *Những ngã tư và những cột đèn của Trần Dần*:**

Riêng với tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*, nhiều tác giả đã không tiếc lời khen ngợi sự nỗ lực cách tân của Trần Dần trong việc làm mới thể loại tiểu thuyết, đặc biệt ở phương diện nghệ thuật. Trong bài viết *Viết, để được sống*, Nguyễn Vĩnh Nguyên cho rằng *Những ngã tư và những cột đèn* “là cuốn tiểu thuyết gây sững sờ cho những độc giả có mối quan tâm và đòi hỏi về sự kiếm tìm kỹ

thuật”. Lại Nguyên Ân cũng đã coi đây là “cuốn tiểu thuyết tâm lý với đầy đủ bản lĩnh cách tân và bút pháp siêu việt của Trần Dần”. Đối với các tác giả trẻ hơn như Vi Thùy Linh thì tiểu thuyết lại cuốn hút người đọc bởi “chất thơ trong văn xuôi kỳ biệt”. Còn Hoài Nam thì khẳng định một cách chắc chắn rằng, với *Những ngã tư và những cột đèn*, Trần Dần đã “gây hấn, ông tấn công và đập phá không thương tiếc những đường biên nghệ thuật tưởng đã rất sâu gốc bền rễ”...

Qua khảo sát, có thể nhận thấy hầu hết các tác giả đều đánh giá cao năng lực đổi mới tư duy nghệ thuật và sự nhất quán trong suốt quá trình sáng tác của Trần Dần, nhất là tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*.

Tuy vậy, với *Những ngã tư và những cột đèn* các công trình còn dừng lại ở việc đánh giá, nhận định khái quát chứ chưa thực sự đi sâu nghiên cứu về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của tiểu thuyết một cách cụ thể và toàn diện. Vì thế, việc nghiên cứu thể giới nghệ thuật *Những ngã tư và những cột đèn* là cần thiết.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu:**

Các phương diện của nội dung và nghệ thuật làm nên thể giới nghệ thuật tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* của Trần Dần. Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2011.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

Tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* của Trần Dần.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Phương pháp phân tích - tổng hợp**

#### **4.2. Phương pháp so sánh - đối chiếu**

#### **4.3. Phương pháp thống kê - xác suất**

### **5. Bố cục luận văn**

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận* và *Tài liệu tham khảo*, phần *Nội dung* của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Quan niệm nghệ thuật và hành trình sáng tạo của Trần Dần

Chương 2: Hiện thực cuộc sống và con người trong tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*

Chương 3: Một số phương thức biểu hiện trong tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*

## **CHƯƠNG 1**

### **QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT**

#### **VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO CỦA TRẦN DẦN**

#### **1.1. QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT**

##### **1.1.1. Văn chương phải luôn tự đổi mới**

Chữ trong văn chương Trần Dần không đơn thuần là công cụ, phương tiện diễn đạt mà chính là đối tượng khám phá, miêu tả nên ông không gọi là *chữ* theo nghĩa thông thường mà gọi là “con chữ”. Với quan điểm này, ông đã trực tiếp mở ra một con đường thử nghiệm mới trong thơ ca, một hướng đi riêng, mới lạ và độc đáo không chỉ so với các đồng nghiệp cùng thời mà giá trị của nó vẫn vẹn nguyên và ngày càng hấp dẫn, thu hút thế hệ các nhà thơ, nhà văn trẻ đương đại.

Cái mới trong con chữ của Trần Dần được ông thử nghiệm trong sự tương tác với những con chữ khác. Và những con chữ nào đã qua tay ông đều may mắn, đều trở nên có sinh khí, mang một cuộc đời mới với nghĩa tự sinh.

Đặc biệt, ông chú trọng đến không gian của thành thị, không gian phố phường với những con đường, những ngã tư, những chân trời, chân mây mang đậm tính ẩn dụ về cuộc đời, kiếp người phù vân, những kiếp nhân sinh lạc loài đầy rẫy những bất công may rủi, ngẫu nhiên khôn lường. Cho nên, sáng tác của ông nói chung và tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* nói riêng không những khiến người đọc cảm nhận thường trực cái hơi thở gấp gáp, tính chất đa âm của cuộc sống, của con người hiện đại mà càng khiến ta kinh ngạc hơn bởi phương thức tư duy hiện đại trong sáng tác của ông gắn liền với không gian phố thị từ những năm sáu mươi của thế kỷ trước, khi không gian này còn rất hiếm hoi trong văn học.

Laο động trên con chữ đối với Trần Dần là để khẳng định cái tôi nghệ sĩ trước những đòi hỏi khắc khe của nghề nghiệp. Với ông, thiếu tính riêng trong sử dụng ngôn ngữ là thiếu phong cách nghệ sĩ. Vì thế, ngay cả trong văn xuôi, con chữ của ông cũng được pho diễn để thể hiện tính sáng tạo riêng, mang âm hưởng riêng.

Con đường văn chương Trần Dần thực chất là cuộc phiêu lưu của con chữ. Con chữ trong thơ văn ông luôn được thử nghiệm, trôi theo các cuộc phiêu lưu qua từng giai đoạn sáng tác mà hầu như không có điểm dừng. Với quan niệm nghệ thuật mới mẻ, Trần Dần đã khẳng định phong cách *độc bản* của mình, chấp nhận làm người tiên phong trong địa hạt khai thác chữ Việt.



### 1.1.2. “Viết để được sống thật với mình”

Đối với Trần Dần, viết là để *xác lập một giá trị riêng*, tạo phong cách riêng và vượt lên chính mình để khẳng định giá trị của *cái viết*.

Bao nhiêu năm quấy đạp trong cái tôi để giữ gìn *cái viết*, Trần Dần đã song hành cùng với văn chương của ông như hai thực thể song trùng với mục đích: “viết về chiến tranh với quan niệm cuộc sống cõi trường - cuộc sống như nó là chứ không phải nên là”. Hình dung trong bối cảnh văn chương Việt Nam trước 1975 thì sự hy sinh cho *cái viết*, cách ứng xử với văn chương, cũng là hành xử với bản thân của Trần Dần thật đáng khâm phục.

## 1.2. HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT

### 1.2.1. Từ lúc dẫn thân và “khao khát lập ngôn”

Với tác phẩm đầu tay *Chiều mưa trước cửa* (1943), Trần Dần chính thức lộ diện trên thi đàn. Sau đó, ông tham gia thành lập nhóm *Dạ Đài* và đích thân chấp bút bản tuyên ngôn với quyết tâm “chôn Thơ Mới”. Năm 1946, kháng chiến bùng nổ, Trần Dần tham gia cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại của dân tộc.

Năm 1950, ông tham gia sáng lập nhóm *Văn nghệ quân đội* đầu tiên mang tên *Sông Đà* và làm cộng tác viên cho báo *Giải Phóng*. Năm 1954, Trần Dần sáng tác tiểu thuyết *Người người lớp lớp*, cuốn tiểu thuyết đầu tiên của văn học Việt Nam nói về chiến dịch Điện Biên Phủ thần kỳ.

Năm 1955, Trần Dần cùng một số bạn bè ông đã đệ trình lên Ban lãnh đạo văn nghệ *Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hóa* nhưng không được chấp nhận. Tiếp tục sau đó, với bài thơ

*Nhất định thắng* và sự kiện *Nhân văn - Giai phẩm*, ông phải bước vào thời kỳ sáng tác trong *bóng tối*.

### **1.2.2. Đến khi trở thành “thủ lĩnh văn chương trong bóng tối”**

Với khát vọng và bản lĩnh sáng tạo, với hơn ba mươi tác phẩm đủ các thể loại, Trần Dần thực sự là một nghệ sĩ lớn, một văn cách “ngoại lệ lớn nhất và bền bỉ nhất” trong lịch sử văn học dân tộc.

### **1.2.3. Và những ngày cuối đời**

Chưa bao giờ Trần Dần thôi khát khao độc giả nhưng sau tất cả những sự kiện văn học được chứng kiến, trong ông vẫn vẹn nguyên một nỗi buồn khôn tả. Và mãi đến khi ông từ trần, năm 1997, chỉ mới hai sáng tác của ông là trường ca *Bài thơ Việt Bắc* (1991) và tiểu thuyết - thơ *Cổng tỉnh* (1994) được xuất bản.

## **CHƯƠNG 2**

### **HIỆN THỰC CUỘC SỐNG VÀ CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT *NHỮNG NGÃ TƯ VÀ NHỮNG CỘT ĐÈN***

#### **2.1. HIỆN THỰC CUỘC SỐNG - GÓC NHÌN RIÊNG ĐẦY SUY NGÃM**

##### **2.1.1. Chiến tranh và nỗi ám ảnh thân phận**

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, Trần Dần đã lột tả sự đa dạng, phức tạp trong thế giới tinh thần con người, nhấn mạnh tính bản thể của hoàn cảnh, của tâm lý con người. Hơn thế, thông qua cuộc sống bất trắc của con người trong tiểu thuyết, ông muốn hướng tới phản ánh một hiện thực khả nhiên, một điểm dự báo cho xã hội hiện đại và hậu hiện đại trước ông hàng nửa thế kỉ.

Trần Dần đã không ngần ngại bóc trần hiện thực cuộc sống của con người trong chiến tranh, đặc biệt là những cuộc chiến tranh trong tâm hồn để khơi sâu tính phức tạp, đa diện trong con người. Bằng cách đó, ông hướng người đọc thức nhận và tìm đến những giá trị nhân văn sâu sắc.

Vi thế, chiến tranh trong *Những ngã tư và những cột đèn* mặc dù chỉ là một bè đèm nhưng lại có ý nghĩa to lớn giúp con người bộc lộ nội tâm, suy ngẫm trước nỗi đau thời thế và nhìn nhận lại mình trong cuộc sống hôm nay.

### **2.1.2. Cuộc sống đời thường và tâm lý hoài nghi các giá trị**

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, con người rơi vào trạng thái nghi ngờ, cảnh giác. Tâm lý hoài nghi các giá trị kéo dài làm cuộc sống của họ trở nên tù đọng, ngột ngạt, không có định hướng tương lai. Có thể nói, mối quan hệ nhân sinh đang bị tác động sâu sắc trong tiểu thuyết là một dấu hiệu dự báo sự đứt gãy trong các mối quan hệ xã hội, không chỉ ở thời điểm hòa bình được phản ánh trong tiểu thuyết, mà còn mang tính khả nhiên nhằm hướng tới tạo lập một nhân quan mới về thế giới hiện đại, hậu hiện đại sẽ diễn ra.

Trần Dần đã đặt nhân vật trong hoàn cảnh trải nghiệm cụ thể, đẩy nhân vật từ chỗ bị hoài nghi đến tự hoài nghi, phân thân để bước vào cuộc hành trình truy tìm bản thể, nhận thức lại giá trị của mình trong thế giới họ đang sống. Bằng cái nhìn về con người như vậy, ông đã trở thành nhà văn đầu tiên xây dựng thành công kiểu nhân vật tư tưởng, góp phần thúc đẩy tư duy tiểu thuyết Việt Nam phát triển từ rất sớm.

## **2.2. CON NGƯỜI - NHỮNG TRIẾT LÝ VỀ “CUỘC ĐỜI Ở THÌ HIỆN TẠI”**

### **2.2.1. Con người với bi kịch bị cuộc đời chối bỏ**

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, nhân vật hiện lên trên cái nền lấp lửng sáng tối, nơi con người phải tự buộc mình hạn chế các mối quan hệ xã hội để được sống. Họ trở thành những kẻ bị chấn thương tinh thần, tâm hồn dị dạng do phải chống chọi với nỗi cô đơn thường trực của thân phận bị bỏ rơi trong nỗi hoài nghi tuyệt vọng.

Bằng sự thấu hiểu, tài năng và bản lĩnh, Trần Dần đã khám phá những chiều kích mới về bản chất tâm lý con người hiện đại, khơi mở những góc khuất của một thời đại lịch sử đã qua với nỗi đau của những phận người bị cô lập cũng như phơi bày những sự thật ảm đạm trước công chúng sau nhiều năm sáng tác trong *bóng tối*..

### **2.2.2. Con người với cuộc sống bản năng, nổi loạn**

Trong tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*, con người hiện lên như một thách đố. Họ là những con người cá thể riêng biệt, hiện diện bằng cả con người xã hội và con người tự nhiên thiên bẩm với khao khát được bứt phá, được sống bằng con người tự nhiên, sống cho hiện tại để khẳng định sự tồn tại của mình.

Ý thức rõ sự vẫy gọi của bản năng, con người trong tiểu thuyết khát khao hưởng thụ, ngập lặn trong niềm đam mê thể xác và đôi khi nổi loạn để nhấn chìm tất cả những đạo đức, luân lý trói buộc con người. Tất cả thể hiện tâm lý bất định, cách thức ứng xử của con người hiện đại. Đồng thời, báo hiệu sự rạn nứt, nguy cơ đổ vỡ các mối quan hệ trong xã hội và bộc lộ cảm thức sâu sắc của nhà văn về con người, cuộc sống.

Trần Dần đã đi đến tận cõi sâu thẳm nhất của con người, cả nửa lý trí, đạo đức và nửa bản năng, nổi loạn để con người trở về bản chất thật của nó. Tác phẩm đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về khả năng phản ứng, nổi loạn của con người trong xã hội hiện đại khi họ bị tước đoạt quyền tự do tinh thần. Thực tế là thế giới tinh thần của con người không phải bao giờ cũng hòa hợp với lý tưởng xã hội mà con người đang tồn tại. Trần Dần đã nhận thức sâu sắc điều này, vì thế, tác phẩm của ông thể hiện rất rõ sự thấu hiểu, rộng lượng trong cách nhìn nhận, đánh giá con người.

Tuy nhiên, thành công nổi bật nhất của Trần Dần là ông đã nhấn mạnh sự quan trọng của con người tự nhiên so với “con người xã hội”, lên tiếng yêu cầu sự nhìn nhận, thỏa mãn bản năng tự nhiên ấy như những nhu cầu chính đáng khác. Phản ánh con người trong mối quan hệ đa diện để lấy bằng được *chất người* ẩn chứa trong con người phức tạp, “con người trong con người” (Bakhtin) là thành công lớn của Trần Dần, khiến sáng tác của ông thật sự khác biệt với các sáng tác ở Việt Nam cùng thời.

### **2.2.3. Con người với khát khao cuộc sống lý tưởng**

Song song với những nhân vật có tính cách phức tạp, trong *Những ngã tư và những cột đèn*, Trần Dần còn xây dựng hình tượng con người thủy chung, trong sáng, cống hiến hết mình cho cuộc sống mới và đại diện cho những phẩm chất được kết tinh từ ngàn đời của người Việt. Có thể nói, con người khát khao cuộc sống lý tưởng trong tiểu thuyết hiện lên như những điểm sáng về nhân cách con người trong xã hội mới.

Qua cách xây dựng hình tượng nhân vật tích cực trong tiểu thuyết, phải chăng Trần Dần muốn bày tỏ sự trải nghiệm sâu sắc của mình về những điều ông luôn trăn trở: Con người ai cũng khát khao được sống trong một xã hội lý tưởng nhưng từ lý thuyết đến thực tế là cả một quá trình gian nan lâu dài, vì vậy, hãy để con người có đủ thời gian nhìn nhận bản thân mình trước cuộc sống mà tự thay đổi cho phù hợp với khát vọng, lý tưởng chung của xã hội. Trần Dần đã bộc lộ quan điểm nhân sinh sâu sắc của mình không chỉ trong tư cách của một nhà văn mà còn bằng tư duy của một nhà triết học.

### CHƯƠNG 3

#### MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN TRONG TIỂU THUYẾT *NHỮNG NGÃ TƯ VÀ NHỮNG CỘT ĐÈN*

##### 3.1. ĐIỂM NHÌN NGHỆ THUẬT

###### 3.1.1. Điểm nhìn độc lập từ bên trong nhân vật

Trong tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*, người dẫn chuyện xưng “tôi” vừa xuất hiện với tư cách là một nhân vật trong số các nhân vật của tiểu thuyết có mối liên hệ trực tiếp với Dưỡng vừa có nhiệm vụ kết nối với các nhân chứng khác liên quan đến vụ án mười một năm trước. Chọn nhân vật “tôi” với điểm nhìn bên trong, nhà văn đã trao cho “tôi” toàn quyền xử lý các mối quan hệ trong truyện.

Từ điểm nhìn bên trong, “tôi” - nhà văn đã thay mặt chủ thể sáng tạo tìm ra một mô hình tự sự độc đáo cho tiểu thuyết. Việc mỗi cái “tôi” nhìn nhận, đánh giá vụ án theo mức độ hiểu biết của mình

vừa thể hiện cái nhìn độc lập tự thân bên trong vừa tạo nên một câu chuyện hấp dẫn vì những ẩn số vẫn chưa được làm sáng tỏ.

Nhờ sự tài hoa, dẫn dắt khéo léo, sắp xếp công phu của người kể chuyện xung “tôi” với điểm nhìn bên trong mà hệ thống câu chuyện đã được kết nối liền mạch, thống nhất để làm nổi bật những tình tiết vốn rời rạc của tiểu thuyết.

### **3.1.2. Điểm nhìn (đa điểm) trùng phức**

Việc tạo ra điểm nhìn trùng phức trong *Những ngã tư và những cột đèn* khiến câu chuyện hiện lên sinh động, nhiều bề, nhiều giọng. Tiếng nói của mỗi nhân vật đều có *sức nặng* riêng làm “phá vỡ mặt bằng độc thoại của tiểu thuyết và kêu gọi sự trả lời trực tiếp, y như nhân vật không phải là khách thể của tác giả, mà là chủ thể có đầy đủ giá trị và quyền hạn của lời nói của chính nó”. Những cái “tôi” kể chuyện dường như cùng hướng đến đối thoại với cái “tôi” nhà văn, người dẫn chuyện, kể cả cái “tôi” trong nhật ký của Dưỡng. Tất cả những cái “tôi” của quá khứ, hiện tại cùng đồng hiện kể chuyện với nhà văn tạo ra sự đa âm, nhiều tầng, nhiều bậc trong tiểu thuyết, khiến *Những ngã tư và những cột đèn* trở thành tiểu thuyết đa thanh, phức điệu.

Nếu nói “Mỗi hình thức kể chuyện đều gắn chúng ta với những khía cạnh nhất định của thời đại... Tiểu thuyết là những phòng thực nghiệm kể chuyện” thì Trần Dần đã lựa chọn để thực nghiệm và chính sự lựa chọn này đã đem lại thành công trong cách kể chuyện của tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*. Điều mà soi lại các nhà văn cùng thời với ông và cả những tác giả sau ông hiếm khi đủ dũng cảm và tài năng để đạt đến.

## 3.2. KẾT CẤU NGHỆ THUẬT

### 3.2.1. Kết cấu dòng ý thức

Tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* của Trần Dần hầu như đã thoát ra khỏi mô hình tiểu thuyết “truyền thống” để tạo ra một *tiểu thuyết mới* từ cách kể chuyện, cảm nhận thời gian mang tính cá nhân, dựa trên cảm giác, ảo giác và sự chiêm nghiệm tâm lí của nhân vật theo dòng suy nghĩ, tưởng tượng tự do của thủ pháp độc thoại nội tâm đứt đoạn.

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, dòng độc thoại nội tâm và liên tưởng tự do của Dưỡng như một sợi dây xuyên suốt tác phẩm. Dòng chảy nội tâm của Dưỡng hiện lên đan bện vào nhau phi lí nhưng lại vô cùng hợp lý của một tâm trạng đang hỗn loạn. Ở những đoạn độc thoại nội tâm đó, Trần Dần thường sử dụng thủ pháp đồng hiện thời gian, thậm chí đảo lộn, quay ngược thời gian, sự kiện để đan xen quá khứ, hiện tại và dự cảm về tương lai qua những hồi ức, trải nghiệm trong nhật kí của Dưỡng.

Kĩ thuật *dòng ý thức* trong tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* còn thể hiện qua cách vận dụng ngôn ngữ đặc sắc của Trần Dần. Ông để nhân vật thỏa sức quấy đạp trong dòng ngôn ngữ đứt đoạn hoặc chảy dài bất tận nhưng lại không có tiêu điểm hướng đến. Qua đó, người đọc cảm nhận tâm trạng nhân vật bị đan cài, bị xáo trộn dữ dội như người trong cơn mộng du nói năng, hành động theo sự điều khiển của tiềm thức.

Song, kĩ thuật *dòng ý thức* trong *Những ngã tư và những cột đèn* không chỉ mang tính kế thừa kĩ thuật điển đạt của các nhà văn lừng danh trên thế giới mà còn được đẩy lên một mức cao hơn để



thể hiện nội tâm của con người bị cô lập, bị ruồng rẫy phải tìm lối vượt thoát bằng cách phân thân, tạo ra những cuộc đối thoại bất đắc dĩ. Trần Dần đã tái hiện dòng ý thức của nhân vật trong sự bao bọc của những thứ âm thanh hoảng loạn của thế giới tinh thần bị chấn thương cao độ. Những cuộc đối thoại tự thân như vậy không chỉ thể hiện tâm lí hoài nghi các giá trị cao đẹp của đời sống mà sâu hơn là thể hiện sự hoài nghi về thân phận con người, sự bất ổn của thế giới hiện tại và ý nghĩa, giá trị hiện hữu của con người trong thế giới này.

### 3.2.2. Kết cấu lồng ghép

Sơ với tiểu thuyết Việt Nam những năm 1965, *Những ngã tư và những cột đèn* là một dạng thức tiểu thuyết mới lạ, bởi trong nó có sự pha trộn của nhiều thể loại: tiểu thuyết tâm lí, tiểu thuyết tự truyện, tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết nhật ký... Trong thời điểm mà hầu hết tiểu thuyết Việt Nam đều được viết trong tình trạng “đông cứng”, ít có sự vượt đường biên về thể loại thì đây là sự nỗ lực vượt bậc của Trần Dần để *làm mới* thể loại tiểu thuyết.

Có thể thấy rất rõ *Những ngã tư và những cột đèn* mang đặc điểm của một tiểu thuyết tâm lí. Bởi trong nó chảy triền miên dòng ý thức của nhân vật Dưỡng, từ trạng thái ý thức sang vô thức. Những hoài nghi, day dứt, bất an và cả ý thức tìm bản ngã phức tạp của nhân vật đều được Trần Dần đi sâu phân tích tỉ mỉ, tinh tế.

Lối kết cấu tiểu thuyết bằng cách lồng hai cuốn nhật ký vào nhau với hình thức ngôn ngữ có phần thô mộc, trần trụi, nhiều khẩu ngữ, gần gũi với đời sống hằng ngày kết hợp với sự hiện diện của nhật ký nhân vật khiến không thể không nhìn nhận *Những ngã tư và những cột đèn* là cuốn tiểu thuyết nhật ký độc đáo.

Tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* đầy ắp những tình tiết tội phạm ẩn mật, gay cấn đượm đạn cài. Việc đáp ứng tương đối đầy đủ những đặc điểm của tiểu thuyết trinh thám cùng với sự vi phạm ba quy tắc cơ bản của thể loại này khiến tác phẩm mang dáng dấp của một cuốn tiểu thuyết trinh thám không hoàn hảo nhưng mới lạ bởi sự hiện diện của bút pháp miêu tả tâm lý sắc sảo và mô hình nhật ký lồng trong nhật ký.

Chính sự vượt rào về thể loại trong *Những ngã tư và những cột đèn* đã khẳng định bản chất sáng tạo của Trần Dần gắn liền với tính cách tân ở mọi phương diện nghệ thuật.

### **3.3. KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT**

#### **3.3.1. Không gian nghệ thuật**

*Những ngã tư và những cột đèn* hầu như đã thoát ra khỏi không gian sử thi, hướng đến không gian sinh hoạt đời thường để nhân vật có cơ hội bộc lộ thói quen, cá tính, bản chất phức tạp của con người.

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, không gian sinh hoạt đời thường được Trần Dần thể hiện ở không gian căn phòng và không gian phố phường. Không gian căn phòng được lặp đi lặp lại trong tiểu thuyết. Ở không gian này, nhân vật có cơ hội sống thật nhất với mình. Đó cũng là cách để nhà văn khai thác đến tận cùng thế giới nội tâm nhân vật và qua đó, bộc lộ tính nhân bản sâu sắc của tiểu thuyết.

Nếu không gian căn phòng làm lộ rõ bản chất tự nhiên trong sinh hoạt đời tư của con người thì không gian phố “hiện thân cho tinh thần đô thị và sự chiếm lĩnh không gian của cái tôi hiện đại”,

mang tính biểu trưng cho sự hỗn độn của xã hội. Đây là không gian đa chiều, được ghép lại từ muôn ngàn mảnh vỡ, âm thanh, giống như một bức tranh lập thể. Sống trong không gian này, con người vừa cảm thấy mình bị cuốn vào nó, trôi đi trong hỗn độn vừa cảm thấy bất lực trước những bất trắc tình linh xảy đến.

Một trong những nét đặc sắc của tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* là Trần Dần đã tạo dựng không gian tâm trạng qua tầm nhìn của nhân vật. Qua không gian tâm trạng được khắc họa từ cảm nhận, chiêm nghiệm của các nhân vật, Trần Dần còn muốn hé lộ cho độc giả nhìn thấy một hiện thực nữa ít được biết đến, đó là tâm trạng đau đớn, hãi hùng của những kiếp người lầm lạc trong xã hội. Bằng tài năng nghệ thuật và sự trải nghiệm sâu sắc về cuộc đời, Trần Dần đã xây dựng không gian tâm trạng có khả năng mang nhiều hàm nghĩa và gợi sự liên tưởng, trải nghiệm phong phú.

Đặc biệt, không gian trong *Những ngã tư và những cột đèn* còn được tạo ra từ những hình ảnh mang tính biểu tượng. Những “ngã tư”, “cột đèn”, “cột đèn ngày”, “cột đèn mù”, “cột đèn không điện”, “cột điện không đèn”,... xuất hiện dày đặc trong tiểu thuyết trở thành nổi ám ảnh của Dương khi ra phố. Nó vừa là hình ảnh thực tế vừa là hình ảnh ám gợi của tác giả về những *ngã tư đời* mà bất cứ ai sống trong thế giới này đều phải trải qua.

### 3.3.2. Thời gian nghệ thuật

Trong tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn*, Trần Dần khắc họa thời gian gắn liền với những biến cố trong cuộc đời con người. Sử dụng thời gian sự kiện ở tần số cao để tái hiện lời kể của nhân vật, tác giả vừa tạo độ tin cậy *tuyệt đối* của lời kể vừa tạo nhịp

đần đớt câu chuyện để các tình tiết dần dần được bóc lộ khiến nhân vật nhà văn cũng như độc giả hồi hộp theo dõi. Các mốc thời gian hiện lên thường phản ánh tâm trạng phức tạp của nhân vật và được nhân vật cảm nhận theo tâm trạng của mình.

Trần Dần còn sử dụng thời gian tâm lý và thời gian tự nghiệm để đi sâu vào thế giới nội tâm con người. Hơn thế, tác giả còn xây dựng hình tượng thời gian mang tính biểu trưng, thời gian chết khiến con người như rơi vào cõi vô hình, không còn đường trở về thực tại.

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, Trần Dần đã xây dựng hình tượng thời gian bằng thủ pháp đồng hiện. Dòng thời gian luôn được dồn nén, xoáy sâu ở thì hiện tại tạo nên cảm giác về tính chất tiếp diễn của thời gian và “góp phần nói rộng biên độ miêu tả và biểu hiện” nội tâm của nhân vật, qua đó, bộc lộ quan niệm, thái độ của tác giả về một thực tại tù túng, ngột ngạt và tạo nên tính phức điệu của tiểu thuyết.

Có thể nói, qua việc khắc họa hình tượng thời gian cũng như những thử nghiệm thời gian trong *Những ngã tư và những cột đèn*, Trần Dần đã chứng tỏ cách xây dựng hình tượng thời gian độc đáo, làm phong phú nghệ thuật thể hiện của *Những ngã tư và những cột đèn* nói riêng và tiểu thuyết Việt Nam nói chung.

### **3.4. NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU NGHỆ THUẬT**

#### **3.4.1. Ngôn ngữ**

Ngôn ngữ đậm chất thơ trong *Những ngã tư và những cột đèn* được Trần Dần thể hiện ở lối cấu trúc câu văn song hành giàu tính nhạc và giàu nhịp điệu, ở cách tạo nhịp cho câu văn bằng dấu chấm câu, đặc biệt là dấy phẩy cùng với một hệ thống từ láy, từ ngữ gợi

hình ảnh, sắc màu, âm thanh. Chất thơ thấm đẫm trong ngôn ngữ của tiểu thuyết chính là một trong những dấu ấn của phong cách ngôn ngữ Trần Dần trên hành trình *làm mới* thể loại.

Tính biểu tượng, giàu ám gợi của ngôn ngữ trong *Những ngã tư và những cột đèn* được nhà văn tạo ra từ tên phố, tên người, tên tác phẩm cho đến khung cảnh, màu sắc, âm thanh trong tiểu thuyết. Tất cả đều bị mờ hóa, đa nghĩa và có khả năng gieo vào lòng người đọc nỗi hoài nghi về một thế giới bất ổn, phi lí đang diễn ra. Trần Dần cứ để nhân vật quan sát, chiêm nghiệm, day dứt về những ngã tư thật trên phố và so sánh với những *ngã tư đời*. Sự ám gợi vì thế càng tăng theo trải nghiệm của nhân vật, xoáy sâu đến tận cùng khiến người đọc luôn bị ám ảnh về những ngã tư đời, về cuộc đời con người cũng như liên tưởng đến cuộc đời tác giả.

Đặc biệt, ngôn ngữ giàu sức ám gợi trong tiểu thuyết được thể hiện qua sắc màu và các hình ảnh gợi sắc màu để tạo nét riêng, đặc sắc. Sắc màu trong tiểu thuyết còn mang ý nghĩa biểu tượng, ám gợi, đi sâu liên kết các mạch ngầm bên trong tác phẩm tạo ra sự đa tầng, đa nghĩa trong cách hiểu của độc giả, cũng như tạo sức ngân vang cho tiểu thuyết.

Có thể nói, ngôn ngữ đậm chất thơ và giàu sức ám gợi trong *Những ngã tư và những cột đèn* là một trong những yếu tố mới, tạo sức quyến rũ và làm nên giá trị cho tiểu thuyết.

### **3.4.2. Giọng điệu**

Trong *Những ngã tư và những cột đèn*, giọng triết lý, tranh biện là giọng điệu chủ đạo xuyên suốt tác phẩm. Hầu hết, các triết lý trên đều bắt nguồn từ cách nghĩ rất riêng, phi chính thống, song

mới mẻ, bất ngờ tạo sự thú vị và gợi nhiều suy ngẫm. Tính *có vấn đề* và chiều sâu của tiểu thuyết, vì thế, được nâng lên đáng kể.

Nhà văn đã khéo léo tổ chức các cuộc tự thoại, tranh biện của nhân vật để họ tự mình mổ xẻ, tìm “bí ẩn của cái tôi” và thể hiện qua các triết lý nhân sinh mang tính phổ quát nên giọng điệu triết lý, tranh biện trong tiểu thuyết còn thể hiện sự trải đời sâu sắc của con người bị dồn nén phải sống thêm nhiều cuộc đời khác.

Giọng điệu này còn được thể hiện qua giọng điệu, sắc thái riêng của từng nhân vật với những góc độ trải nghiệm cuộc đời khác nhau góp phần tạo ra tính đa thanh, phức điệu cho giọng điệu tiểu thuyết.

Bên cạnh đó, giọng điệu bông lơn, giễu nhại đã được Trần Dần sử dụng trong *Những ngã tư và những cột đèn* như một cách mở rộng phạm trù thẩm mỹ để tiểu thuyết áp sát cuộc sống đời thường. Ông đã sử dụng giọng điệu này một cách hiệu quả để tạo nên tiếng cười nhẹ nhàng mà sâu cay, làm đảo lộn mọi giá trị, công kích những thói kệch cỡm ở đời và đem lại sắc thái mới mẻ cho tiểu thuyết.

Song song với giọng điệu bông lơn, giễu nhại, Trần Dần còn sử dụng giọng điệu lạnh lùng, vô âm sắc nhằm tăng tính tự chủ, độc lập, tạo tính khách quan và giá trị ngôn ngữ cho mỗi nhân vật cũng như thể hiện những rạn nứt đáng báo động trong đời sống giao tiếp của xã hội hiện đại.

Giọng điệu lạnh lùng, vô âm sắc trong *Những ngã tư và những cột đèn* được tác giả gắn liền với kiểu trần thuật “góc nhìn máy ảnh”; người kể chuyện và điểm nhìn được thay đổi liên tục, lời kể thường không có ngữ điệu, không biểu hiện sắc thái cảm xúc và cách tổ

chức nhịp câu văn gãy gọn, gói tiếp nhau, khô khốc, rời rạc, thiếu vắng những thán từ biểu lộ cảm xúc... Những yếu tố này kết hợp với giọng điệu trần thuật lãnh đạm, dửng dưng, vô cảm của các nhân vật gọi lên hiện thực cuộc sống rời rạc, lắp ghép, báo hiệu sự rạn nứt, đổ vỡ trong mối quan hệ của con người hiện đại, qua đó, trạng thái cô đơn, sự khủng hoảng niềm tin của con người được bộc lộ một cách sâu sắc.

Cùng với giọng bông lơn, giễu nhại, giọng điệu lạnh lùng, vô âm sắc trong *Những ngã tư và những cột đèn* đã góp phần dự báo về hai trong những giọng điệu chính của tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Điều này càng khiến Trần Dần luôn mới, luôn vượt trước thời đại ông ở cả việc cách tân nghệ thuật về giọng điệu tiểu thuyết.

Nếu văn xuôi Việt Nam trước 1975 tương đối nhất quán về giọng điệu với sự khẳng định, ca ngợi, tin tưởng, lạc quan về khí thế hào hùng của thời đại thì Trần Dần đã trở thành nhà văn “lạc giọng” khi các tác phẩm của ông, đặc biệt tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* ra đời ở giai đoạn này lại không hòa theo giọng điệu chung của văn học dân tộc. Chính sự đổi mới về giọng điệu bằng cách kết hợp nhuần nhuyễn giữa giọng chủ triết lý, tranh biện với giọng điệu bông lơn, giễu nhại và lạnh lùng, vô âm sắc mà Trần Dần đã tạo nên một hệ thống giọng điệu đặc sắc, độc đáo có một không hai cho tiểu thuyết này.

## KẾT LUẬN

1. Sau bao nhiêu năm sống để cháy hết mình cho nghệ thuật, Trần Dần đã trở thành biểu tượng của kẻ dấn thân không mệt mỏi trong địa hạt này. Dẫu nhiều tác phẩm của Trần Dần vẫn tiếp tục nằm “trong bóng tối” đợi chờ nhưng mỗi sáng tác được công bố của ông đều phát lộ những giá trị khác nhau chứng tỏ tài năng và bản lĩnh phi thường của kẻ sáng tạo.

2. Trần Dần đã vượt qua dòng văn học phản ánh hiện thực “truyền thống” để tiến đến phản ánh một hiện thực khả nhiên, mang tính dự cảm của con người về cuộc sống xã hội tương lai; đồng thời, ông đi sâu khai thác thế giới nội tâm của con người trong *tính bản thể của hoàn cảnh, của tâm lý* để phản ánh tâm lý phức tạp đa diện trong con người. Vì vậy, ông trở thành nhà văn đầu tiên của văn học Việt Nam xây dựng thành công kiểu nhân vật tư tưởng và cũng là nhà văn đầu tiên khám phá con người, cái con người với bản chất thật sự của nó hiện diện trong tiểu thuyết đương đại và hậu hiện đại ở tương lai cách ông gần nửa thế kỷ. Chính giá trị nội dung tư tưởng của tiểu thuyết và những đóng góp nhất định của Trần Dần trong việc thúc đẩy tư duy tiểu thuyết Việt Nam chứng tỏ ông là một nhà văn tài năng, bản lĩnh.

3. Tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* thực sự là một cuộc vượt thoát để tìm đến những cách biểu hiện độc đáo của hình thức văn chương thế kỷ 21. Với các điểm nhìn bên trong qua mỗi cái “tôi” nhân vật, nhất là cái “tôi” người dẫn chuyện, câu chuyện được mở



rộng thêm nhiều chiều kích mới mẻ. Đặc biệt, sự lựa chọn điểm nhìn đa điểm, trùng phức của Trần Dần đã tạo ra nhiều giọng, nhiều bề trong tiểu thuyết, vì vậy, *Những ngã tư và những cột đèn* còn mang âm hưởng và hình thức của một tiểu thuyết đa thanh, phức điệu.

Kết cấu của tiểu thuyết cũng thể hiện bản lĩnh *cách tân siêu việt* của Trần Dần. Bên cạnh kết cấu dòng ý thức giúp nhân vật phơi lộ đời sống nội tâm sâu sắc, phức tạp, Trần Dần còn trình bày một thực nghiệm độc đáo của riêng mình về cách viết tiểu thuyết. Ông đã tạo ra một dạng thức tiểu thuyết đặc biệt chưa từng có từ trước đến nay bằng cách lồng ghép các thể loại: tiểu thuyết tâm lý - tiểu thuyết trinh thám - tiểu thuyết nhật ký nhằm mở rộng biên độ tiểu thuyết, không chỉ ở thể loại mà còn đem vào tiểu thuyết nhiều ngôn ngữ khác nhau làm “phân hóa sự thống nhất về ngôn ngữ của tiểu thuyết và khơi sâu một cách mới tính phức âm của nó”.

Bên cạnh đó, không gian - thời gian nghệ thuật, ngôn ngữ và giọng điệu tiểu thuyết cũng khẳng định sự thành công trong sáng tạo nghệ thuật của Trần Dần. Bằng cách tạo nhịp điệu đả, sử dụng ngôn ngữ giàu biểu tượng, cấu trúc câu có nhịp điệu ngắt rời như thơ khiến *Những ngã tư và những cột đèn* có âm hưởng của một bài thơ trường thiên, một sự kết hợp đặc biệt giữa thơ và tiểu thuyết.

4. Dẫu phần lớn các sáng tác của Trần Dần đến nay vẫn còn là ẩn số đòi hỏi được tiếp tục nghiên cứu nhưng rõ ràng giá trị tư tưởng và hình thức nghệ thuật độc đáo trong *Những ngã tư và những cột đèn* nói riêng, trong các sáng tác của ông nói chung đã khẳng định

bản lĩnh, tài năng của ông, một nhà văn giàu nhân cách. Chính tinh thần cách tân quyết liệt của Trần Dần trong văn chương mà *Những ngã tư và những cột đèn* dù được viết cách đây gần nửa thế kỷ song đến thời điểm hiện tại vẫn giữ được tính mới mẻ tạo nên phong cách *độc bản* cho tiểu thuyết Trần Dần, góp phần khẳng định vị trí của ông trong nền văn học Việt Nam.